



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ



NGUYỄN HOA THỦY TIÊN

**HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY
HỌC SINH, SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH
SÁCH XÃ HỘI – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP
THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Mã số: 8340201**

ĐÀ NẴNG – NĂM 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: ThS. Nguyễn Quang Minh Nhi

Phản biện 1: TS. Võ Hoàng Diễm Trinh

Phản biện 2: TS. Thái Quốc Khánh

Đề án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 01 tháng 11 năm 2025

Có thể tìm hiểu đề án tại:

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, ĐHQĐHN

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) là tổ chức tín dụng đặc thù của Việt Nam, hoạt động không vì lợi nhuận mà nhằm mục tiêu kinh tế – xã hội. Ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ tài chính cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, qua đó thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội. Trong số nhiều chương trình đang triển khai, nổi bật có hoạt động cho vay học sinh, sinh viên (HSSV) có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, giúp nhiều gia đình nghèo có điều kiện cho con em tiếp tục học tập.

Tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Đà Nẵng, chương trình cho vay HSSV được thực hiện từ năm 2015, chiếm khoảng 3,68% tổng dư nợ hàng năm của chi nhánh. Đây là một trong những hoạt động quan trọng nhằm hỗ trợ kịp thời cho các hộ gia đình khó khăn. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn nhiều vướng mắc như việc xác nhận từ phía nhà trường chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, gây khó khăn trong xác định mức vay và thời hạn vay. Ngoài ra, chuẩn nghèo hiện hành còn thấp, chưa phản ánh đúng thực tế, khiến một số hộ khó khăn thực sự không được tiếp cận vốn vay.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền về chính sách vay vốn HSSV tại địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và rộng rãi, chủ yếu dựa vào sự phối hợp giữa NHCSXH và các hội đoàn thể. Điều này dẫn đến việc nhiều hộ gia đình, học sinh và sinh viên chưa biết đến chính sách hỗ trợ, mất cơ hội tiếp cận nguồn vốn ưu đãi. Xuất phát từ những bất cập nêu trên, tác giả – với vai trò trực tiếp theo dõi hoạt động cho vay HSSV tại chi nhánh – đã chọn nghiên cứu đề tài: *“Hoàn thiện*

hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng” nhằm góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

Mục tiêu nghiên cứu đề án là đánh giá thực trạng hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2022 – 2024 và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động này tại Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn của NHCSXH - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung nghiên cứu: Hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Về thời gian: sử dụng số liệu trong giai đoạn 2022 - 2024.
- Về không gian: nghiên cứu thực trạng hoạt động cho vay HSSVCHCKK tại NHCSXH - Chi nhánh Đà Nẵng (trước sáp nhập).

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập và xử lý số liệu.
- Phương pháp hệ thống hóa.
- Phương pháp phân tích, so sánh, đối chiếu số liệu.
- Phương pháp diễn giải.

5. Kết cấu đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung chính của đề án được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Chương 2: Thực trạng hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh thành phố Đà Nẵng.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH, SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

1.1. Giới thiệu về hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội

1.1.1. Khái niệm về cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là việc Ngân hàng chính sách xã hội giao hoặc cam kết giao cho HSSVCHCKK một khoản tiền nhất định trên nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi sau một thời gian nhất định, nhằm hỗ trợ HSSVCHCKK có thêm nguồn tài chính để đóng học phí, chi trả các khoản sinh hoạt phí, tiền mua tài liệu trong quá trình học tập.

1.1.2. Mục tiêu cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Mục tiêu của hoạt động cho vay HSSVCHCKK nhằm hỗ trợ cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên trong thời

gian theo học tại trường bao gồm: tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn, ở, đi lại.

1.1.3. Đặc điểm cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

- Chương trình tín dụng chính sách hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận mà là góp phần thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo, ổn định kinh tế - chính trị - xã hội.

- Đối tượng thụ hưởng là HSSVCHCKK đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hoặc các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thủ tục và quy trình cho vay đơn giản, thuận tiện để HSSV có thể tiếp cận được với tín dụng ngân hàng một cách dễ dàng. HSSV không cần phải thế chấp tài sản để được vay vốn.

1.2. Nội dung hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

1.2.1. Hoạt động tuyên truyền cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách cho vay đối với chương trình học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được chú trọng. Thông tin được niêm yết công khai tại trụ sở Chi nhánh, các Phòng giao dịch, các điểm giao dịch xã. Tuyên truyền nêu gương, động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác ủy thác, cho vay HSSVCHCKK và đối tượng chính sách sử dụng vốn vay có hiệu quả. Tổ TK&VV quản lý người vay từ 1 đến 3 Tổ dân phố tùy theo số lượng người dân nhiều hay ít đảm bảo mỗi tổ TK&VV có tối thiểu 2 tổ viên và tối đa 60 tổ viên. NHCSXH và Tổ

TK&VV ký kết hợp đồng ủy nhiệm, ủy nhiệm thu lãi và hướng dẫn hộ vay thực hành tiết kiệm hàng tháng.

1.2.2. Hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Hoạt động cho vay HSSVCHCKK bao gồm 5 các bước được thực hiện theo quy trình.

Tổ chức giải ngân được thực hiện tại điểm giao dịch xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng, mỗi tháng một lần. Người vay mang theo chứng minh nhân dân, khế ước nhận nợ đến điểm giao dịch xã để nhận tiền vay. Ngân hàng giải ngân bằng tiền mặt cho khách hàng.

1.2.3. Hoạt động thu nợ cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

- Thu nợ: NHCSXH tiến hành thu nợ trực tiếp từ người vay và người vay có thể trả nợ trước hạn. Việc thu nợ được thực hiện tại điểm giao dịch xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng, mỗi tháng một lần.

- Thu lãi: Việc thu lãi được thực hiện theo định kỳ hàng tháng. NHCSXH ủy nhiệm cho tổ tiết kiệm và vay vốn thu lãi theo quy định của Ngân hàng và nộp cho ngân hàng vào ngày giao dịch hàng tháng tại điểm giao dịch xã.

- Người vay đến hạn phải trả đủ gốc và lãi; trường hợp khó khăn chính đáng có thể được NHCSXH xem xét gia hạn nợ theo quy định (ngắn hạn tối đa bằng thời hạn vay, trung dài hạn tối đa bằng 1/2 thời hạn vay).

- Nếu không trả nợ và không được gia hạn, khoản vay sẽ chuyển sang nợ quá hạn; trường hợp rủi ro khách quan được xử lý theo Quyết định 62/QĐ-HĐQT (gia hạn, khoan hoặc xóa nợ).

1.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

1.3.1. Về quy mô cho vay

a) Tổng dư nợ

Tổng dư nợ là toàn bộ số tiền mà người đi vay phải trả cho ngân hàng của giao dịch vay vốn trước đó. Dư nợ sẽ giảm dần khi khách hàng thanh toán khoản vay và sẽ bằng 0 khi khách hàng trả hết khoản vay hay được gọi là tất toán khoản vay.

b) Số lượng khách hàng vay vốn

Số lượng khách hàng vay vốn là một chỉ số quan trọng trong hoạt động cho vay của ngân hàng, cho thấy mức độ tiếp cận dịch vụ vay của học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

c) Dư nợ bình quân trên mỗi khách hàng

$$\begin{array}{ccc} \text{Dư nợ bình quân trên} & = & \frac{\text{Tổng dư nợ}}{\text{Số lượng khách hàng vay vốn}} \\ \text{mỗi khách hàng} & & \end{array}$$

1.3.2. Về cơ cấu nhóm nợ

a) Tỷ lệ nợ quá hạn

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn} = \frac{\text{Dư nợ quá hạn}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100(\%)$$

b) Tỷ lệ nợ khoanh

$$\text{Tỷ lệ nợ khoanh} = \frac{\text{Dư nợ khoanh}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100(\%)$$

Chỉ tiêu này cao cho thấy tỷ trọng nợ được khoanh so với tổng dư nợ của ngân hàng là lớn, chất lượng tín dụng càng thấp.

c) Tỷ lệ nợ xấu

$$\text{Tỷ lệ nợ xấu} = \frac{\text{Dư nợ xấu}}{\text{Tổng dư nợ}} \times 100(\%)$$

1.3.3. Về chất lượng hoạt động cho vay

a) Lãi tồn

Chỉ tiêu lãi tồn được tính theo công thức:

$$\text{Lãi tồn} = \text{Số lãi phải thu} - \text{Số lãi thực thu}$$

b) Tỷ lệ thu lãi tồn

Chỉ tiêu thu lãi tồn được xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ thu lãi tồn (\%)} = \frac{\text{Số lãi thực thu}}{\text{Số lãi phải thu}} \times 100$$

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

2.1. Bối cảnh, môi trường tác động đến hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng

2.1.1. Nhóm nhân tố tác động bên ngoài

- a) Môi trường điều kiện tự nhiên*
- b) Môi trường kinh tế, chính trị, xã hội*
- c) Môi trường công nghệ*
- d) Cạnh tranh giữa các ngân hàng*
- e) Khách hàng vay vốn*

2.1.2. Nhóm nhân tố tác động bên trong

- a) Công tác quản lý của ngân hàng*

b) Đội ngũ cán bộ

c) Nguồn vốn và tình hình tài chính của ngân hàng

d) Công tác đào tạo và tập huấn tổ Tiết kiệm và vay vốn

2.2. Thực trạng triển khai hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng

2.2.1. Hoạt động tuyên truyền chính sách cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

NHCSXH – Chi nhánh Đà Nẵng phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể để đẩy mạnh tuyên truyền chính sách tín dụng. Thông tin được phổ biến qua nhiều kênh như điểm giao dịch xã, đường dây nóng, tờ rơi, mạng xã hội, báo chí và truyền hình. Ngân hàng còn tổ chức tập huấn định kỳ cho tổ trưởng tổ TK&VV, giúp họ nắm rõ quy trình vay vốn và truyền đạt lại cho người dân. Nhờ triển khai đa dạng hình thức, công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao tính minh bạch, mở rộng khả năng tiếp cận vốn và đảm bảo chính sách đến đúng đối tượng thụ hưởng.

2.2.2. Hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối tượng vay vốn

Hoạt động cho vay HSSVCHCKK dành cho các đối tượng sau:

- HSSV có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- HSSV Y khoa có hoàn cảnh khó khăn đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành Y được

thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam trong thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để được cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi là sinh viên Y khoa sau khi tốt nghiệp).

- Người có đất thu hồi tham gia đào tạo nghề có tên trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được phê duyệt do Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập và tổ chức thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Chính sách lãi suất

Lãi suất cho vay do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ, thống nhất một mức trong phạm vi cả nước. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay. Đến hiện tại (năm 2025), lãi suất cho vay HSSVCHCKK là 6,6%/năm (0,55%/tháng).

c) Phương thức vay vốn

- HSSV là thành viên trong hộ gia đình: Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH.

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động: NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi nhà trường đóng trụ sở.

d) Công tác tổ chức cho vay

Hiện nay, NHCSXH – Chi nhánh Đà Nẵng quản lý hơn 5.200 tổ TK&VV tại 56 xã, phường, đóng vai trò trung gian giúp ngân hàng chuyển tải vốn chính sách đến đúng đối tượng và giảm tải khâu quản lý trực tiếp. Các tổ trưởng chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ vay, giám sát sử dụng vốn, thu lãi và báo cáo ngân hàng; tổ phó hỗ trợ công tác điều

hành; còn thành viên là các hộ vay vốn có nghĩa vụ gửi tiết kiệm và sử dụng vốn đúng mục đích.

Hoạt động cho vay được triển khai theo hai hình thức: Qua tổ TK&VV và Cho vay trực tiếp HSSV mô côi.

e) Tổ chức giải ngân

Việc phát tiền diễn ra công khai tại trụ sở UBND xã, có sự giám sát của hội đoàn thể và tổ trưởng TK&VV, đồng thời được ghi hình để đảm bảo minh bạch. Giải ngân được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm học, dựa trên giấy xác nhận hoặc giấy báo nhập học, số tiền căn cứ vào mức vay theo tháng. Hình thức giải ngân có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Với HSSV gia đình còn khó khăn ở các năm học tiếp theo, UBND xã phải xác nhận bằng văn bản hoặc lập danh sách, làm căn cứ để NHCSXH tiếp tục cho vay.

f) Tổ giao dịch lưu động tại điểm giao dịch xã

Chi nhánh NHCSXH Đà Nẵng duy trì mô hình giao dịch lưu động tại xã, giúp người dân dễ dàng tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi với chi phí thấp và minh bạch hơn. Tổ giao dịch lưu động gồm tối thiểu ba cán bộ, làm việc định kỳ hàng tháng tại UBND xã hoặc địa điểm thuận tiện, với sự tham gia của chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và tổ TK&VV. Tại đây, ngân hàng thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải ngân, thu nợ, hướng dẫn thủ tục và công khai thông tin tín dụng. Mô hình này vừa hỗ trợ kịp thời nhu cầu tài chính của HSSV có hoàn cảnh khó khăn, vừa tăng cường phối hợp giữa ngân hàng và cơ sở trong quản lý vốn.

**2.2.3. Hoạt động thu nợ, thu lãi, kiểm tra nợ cho vay
HSSVCHCKK**

a) Hoạt động thu nợ

Việc thu nợ gốc chương trình vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện theo lịch ghi trong sổ vay vốn. Người vay nộp trực tiếp tại các phiên giao dịch xã, với sự hỗ trợ nhắc nhở của tổ TK&VV. Tại Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ – Tín dụng cùng cán bộ phụ trách địa bàn phối hợp chính quyền và tổ TK&VV để theo dõi, đôn đốc thu nợ. Các tổ trưởng chịu trách nhiệm hướng dẫn thành viên nộp nợ đúng hạn, trong khi khách hàng vay trực tiếp thì tất toán tại trụ sở NHCSXH.

b) Hoạt động thu lãi

Lãi vay được tính và thu theo định kỳ hàng tháng, bắt đầu sau khi người vay nhận khoản vay đầu tiên. Trong giai đoạn giải ngân, người vay chưa phải trả gốc và lãi, nhưng có thể lựa chọn trả lãi hàng tháng nếu muốn. Tổ TK&VV chịu trách nhiệm thu lãi, cán bộ tín dụng theo dõi và thông báo, đồng thời xử lý linh hoạt với trường hợp khó khăn (ưu tiên thu gốc trước). Chi nhánh NHCSXH Đà Nẵng còn ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật, quản lý minh bạch tình trạng dư nợ. Ngoài ra, HSSV sau khi tốt nghiệp đi nghĩa vụ quân sự hoặc công an được miễn lãi và gia hạn thời gian trả nợ theo thời gian phục vụ thực tế.

c) Định kỳ hạn trả nợ

Chương trình cho vay HSSV có đặc điểm riêng: khoản vay nhỏ, giải ngân nhiều lần theo tiến độ học tập, thời hạn chủ yếu là dài hạn. Sau khi kết thúc giải ngân kỳ cuối hoặc khi HSSV tốt nghiệp, NHCSXH và người vay thống nhất lịch trả nợ, thường được phân kỳ 12 tháng một lần kể từ ngày ra trường. Nếu một hộ vay cho nhiều HSSV, kỳ hạn trả nợ sẽ tính theo thời điểm tốt nghiệp của người học cuối cùng.

d) Kiểm tra nợ vay

Kiểm tra trước vay. NHCSXH phối hợp tổ chức ủy thác, tổ TK&VV và UBND xã/phường xác minh hoàn cảnh hộ vay. Tiếp đó, cán bộ tín dụng thẩm định hồ sơ, lập danh sách đủ điều kiện trình duyệt. Quy trình đảm bảo đúng đối tượng và đúng mục đích vay.

Kiểm tra trong thời gian vay. Trong 30 ngày sau giải ngân, tổ chức ủy thác và tổ TK&VV kiểm tra việc sử dụng vốn. NHCSXH chịu trách nhiệm trực tiếp với các khoản vay tại trụ sở. Kiểm tra định kỳ hằng quý hoặc theo chuyên đề do Phòng Kiểm tra – Kiểm soát nội bộ chủ trì, phối hợp phòng giao dịch và các tổ chức ủy thác.

Ngoài ra, theo chỉ đạo của Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) NHCSXH thành phố, Chủ tịch UBND xã/phường cũng tham gia kiểm tra tín dụng chính sách tại địa bàn ít nhất mỗi quý một lần, tập trung vào các tổ TK&VV yếu kém hoặc hộ vay có dấu hiệu rủi ro.

Đặc biệt, từ năm 2025, Chi nhánh triển khai kế hoạch đối chiếu và phân loại nợ khách hàng toàn thành phố. Ban Chỉ đạo phân loại nợ được thành lập tại cấp xã, với sự tham gia của nhiều lực lượng như tổ chức ủy thác, công an xã, đại diện tổ TK&VV và cán bộ NHCSXH.

Kiểm tra sau vay. Sau khi tắt toán hoặc khi phát sinh nợ quá hạn, cán bộ tín dụng và tổ TK&VV kiểm tra, đối chiếu tình trạng khoản vay. Với nợ quá hạn hoặc người vay bỏ địa phương, NHCSXH phối hợp công an và UBND xã/phường để xác minh, xử lý và thu hồi nợ.

2.2.4. Công tác phối hợp giữa Ngân hàng với Hội, đoàn thể và Tổ Tiết kiệm và vay vốn

Theo định kỳ đã tổ chức giao ban điều đặn với Hội đoàn thể các cấp theo qui định. Hàng năm, Chi nhánh đã kết hợp với các Hội đoàn thể tổ chức được lớp tập huấn nghiệp vụ về tất cả các hoạt động trong công

tác cho vay và huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua tổ tiết kiệm và vay vốn, cho các lãnh đạo Hội đoàn thể, Ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn.

2.2.5. Công tác quản lý rủi ro tín dụng

Ngoài công cụ giám sát từ xa của NHCSXH trung ương, Chi nhánh Đà Nẵng còn ứng dụng công nghệ để cảnh báo sớm các trường hợp cho vay sai, vượt mức hoặc nợ đến hạn, giúp kiểm soát rủi ro tín dụng hiệu quả hơn. Hiện có 56 tổ xử lý nợ tại các UBND phường, gồm nhiều bên liên quan như chính quyền, công an, hội đoàn thể và NHCSXH, trực tiếp làm việc với hộ vay chây ỳ hoặc nợ lãi cao. Đồng thời, thông qua kiểm tra vốn và đối chiếu nợ thường xuyên, chi nhánh phối hợp với địa phương kịp thời lập hồ sơ xử lý rủi ro cho các HSSV vay vốn gặp khó khăn, với các biện pháp như gia hạn, khoanh nợ hoặc xóa nợ, nhằm giảm áp lực trả nợ và hỗ trợ người vay ổn định cuộc sống.

2.3. Kết quả hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng

2.3.1. Về quy mô cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Bảng 2.1. Quy mô cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn 2022 -2024

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023/2022		So sánh 2024/2023	
				Chênh lệch	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng dư nợ cho vay HSSV CHCKK	160.458	157.172	166.645	-3.286	-2,05	9.473	6,03

Số lượng khách hàng	4.432	4.593	3.762	161	3,63	-831	-18,09
Dư nợ bình quân trên mỗi khách hàng	36,20	34,22	44,30	-1,98	-5,48	10,08	29,45
Tỷ trọng dư nợ cho vay HSSVCHCKK/ Tổng dư nợ	4,10%	3,75%	3,18%	-0,35		-0,57	

(Nguồn: Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng - NHCSXH thành phố Đà Nẵng)

2.3.2. Về cơ cấu cho vay

- Cơ cấu cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo đối tượng
- Cơ cấu cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo thời hạn
- Cơ cấu cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo phương thức vay
- Cơ cấu cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo trường học

2.3.3. Về cơ cấu nhóm nợ

Bảng 2.6. Cơ cấu nhóm nợ trong hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn 2022 – 2024

DVT: triệu đồng, %

Năm	Nợ quá hạn		Nợ khoanh		Tỷ lệ nợ xấu
	Dư nợ	Tỷ lệ	Dư nợ	Tỷ lệ	
2022	225	0,006%	19	0,0005%	0,006%
2023	284	0,007%	54	0,001%	0,008%
2024	263	0,005%	54	0,001%	0,006%

(Nguồn: Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng - NHCSXH thành phố Đà Nẵng)

2.3.4. Về chất lượng hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

Bảng 2.7. Chất lượng hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn 2022 – 2024

ĐVT: Triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023/2022		So sánh 2024/2023	
				Chênh lệch	(%)	Chênh lệch	(%)
Lãi tồn	523,72	556,13	538,25	32,41	6,19%	-17,88	-3,22%
Tỷ lệ thu lãi tồn	0,33%	0,35%	0,32%	0,03%		-0,03%	

(Nguồn: Phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng - NHCSXH thành phố Đà Nẵng)

2.4. Đánh giá chung về hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng

2.4.1. Những kết quả đạt được

- Với mạng lưới hơn 1.200 Tổ TK&VV và 56 điểm giao dịch xã, công tác quản lý vốn minh bạch, thuận tiện, giúp nâng cao ý thức trả nợ và giảm thiểu rủi ro.
- Chất lượng phục vụ khách hàng và năng lực cán bộ ngày càng được cải thiện, đồng thời ứng dụng CNTT hỗ trợ quản lý, giám sát hiệu quả.
- Việc áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng đã rút ngắn thời gian chiết xuất dữ liệu, tạo điều kiện cho cán bộ NHCSXH kịp thời báo cáo kết quả hoạt động và những tồn tại, khó khăn cần xử lý cho các cấp, ngành, góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của ban ngành các cấp và của NHCSXH. Dựa vào hệ

thống công nghệ thông tin hiện nay, các dịch vụ được đa dạng hóa với phí dịch vụ thấp hoặc không tính phí, như đối chiếu số dư tiền vay, tiền gửi với khách hàng bằng tin nhắn qua điện thoại di động, chuyển tiền, huy động tiết kiệm tại điểm giao dịch xã...

- Nguồn vốn ưu đãi đã hỗ trợ gần 14.000 hộ vay, giúp nhiều HSSV tiếp tục học tập, giảm gánh nặng tài chính cho gia đình và hạn chế tín dụng đen, qua đó góp phần ổn định an sinh xã hội.

- Tỷ lệ nợ quá hạn duy trì ở mức rất thấp (0,005–0,007%), khẳng định hiệu quả quản lý tín dụng, uy tín của chi nhánh và ý nghĩa nhân văn sâu sắc của chương trình.

2.4.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, công tác thông tin tuyên truyền của Chi nhánh về việc quảng bá hoạt động cho vay HSSVCHCKK chưa hiệu quả và chưa bao phủ đúng nhóm mục tiêu. *Nguyên nhân*, chi nhánh thiếu chiến lược truyền thông đa kênh bao gồm mạng xã hội, website, cổng thông tin trường học, SMS/Zalo mà còn phụ thuộc vào các kênh hành chính (UBND, hội đoàn thể).

Thứ hai, tổng dư nợ hoạt động cho vay cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Đà Nẵng có xu hướng giảm. *Nguyên nhân*, Chi nhánh chưa xây dựng được một chiến lược huy động vốn linh hoạt và đa dạng hoá các phương thức tạo lập nguồn vốn trên cơ sở phát huy những lợi thế của Ngân hàng mình. Tuy huy động vốn cùng với mức lãi suất với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn nhưng Chi nhánh không có hình thức quảng cáo, khuyến mãi nên không thu hút được khách hàng.

Thứ ba, công tác tổ chức cho vay thông qua tổ TK&VV còn nhiều hạn chế. *Nguyên nhân*, năng lực/tuân thủ quy trình của một số tổ

trường chưa đồng đều, bình xét cảm tính, bỏ bước, hồ sơ thiếu tính hợp lệ.

Thứ tư, sự phối hợp hoạt động giữa Ngân hàng, chính quyền địa phương, Hội đoàn thể và tổ TK&VV chưa đồng bộ. *Nguyên nhân,* việc xét duyệt qua nhiều công đoạn, qua nhiều bước đã gây khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của các hộ vay, đặc biệt là những lúc họ cần nguồn vốn gấp để nộp học phí, kịp thời với thời gian nhập học.

Thứ năm, tình trạng nợ quá hạn vẫn còn tồn tại ở một số nhóm sau tốt nghiệp. *Nguyên nhân,* chi phí học tập, sinh hoạt tăng nhanh, trong khi ngân sách nhà nước và nguồn vốn tín dụng chính sách còn hạn chế, khó đáp ứng ngay nhu cầu của toàn bộ sinh viên. Thị trường lao động biến động, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp gặp khó khăn trong tìm việc làm, làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ.

Thứ sáu, công tác kiểm soát nợ xấu hiệu quả chưa cao. *Nguyên nhân,* công tác xử lý nợ xấu chưa được chú trọng đúng mức, công tác kiểm tra kiểm soát hoạt động của Ngân hàng chưa đáp ứng được yêu cầu về tính phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa các khoản nợ có nguy cơ khó thu hồi vốn vì vậy mà công tác xử lý nợ có vấn đề của Chi nhánh còn một số bất cập.

Thứ bảy, quá trình thu nợ của Ngân hàng còn cứng nhắc theo lịch phiên giao dịch xã. *Nguyên nhân,* do cơ chế thu nợ hiện nay của NHCSXH được thực hiện chủ yếu tại các điểm giao dịch xã theo lịch cố định.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HOẠT ĐỘNG CHO VAY HỌC SINH SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ

KHẨN TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI – CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

3.1. Cơ sở đề xuất giải pháp

3.1.1. Mục tiêu chung của Ngân hàng chính sách xã hội

Chi nhánh NHCSXH Đà Nẵng định hướng phát triển theo mục tiêu nâng cao năng lực hoạt động để thực hiện hiệu quả chính sách giảm nghèo bền vững. Trong đó, chương trình cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn giữ vai trò trọng tâm, nhằm tạo điều kiện cho các em tiếp cận vốn ưu đãi, yên tâm học tập, hạn chế bỏ học vì thiếu kinh phí.

3.1.2. Mục tiêu của hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong giai đoạn năm 2025-2030

Đà Nẵng là trung tâm giáo dục lớn, số lượng sinh viên có nhu cầu vay vốn cao, đặc biệt ở khu vực ngoại thành và nông thôn. Xuất phát từ nhu cầu này, NHCSXH Chi nhánh Đà Nẵng đặt mục tiêu phát triển bền vững, đáp ứng đầy đủ nhu cầu vay vốn HSSV có hoàn cảnh khó khăn. Các định hướng chính gồm: mở rộng tuyên truyền chính sách để mọi đối tượng đủ điều kiện đều tiếp cận được vốn; huy động nguồn lực, phấn đấu tăng trưởng dư nợ bình quân 10% và duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 0,2%; gắn kết cho vay HSSV với đào tạo nghề, việc làm nhằm nâng cao khả năng trả nợ; đồng thời phối hợp lồng ghép với các chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội.

3.2. Giải pháp hoàn thiện hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội – Chi nhánh Đà Nẵng

3.2.1. Hoàn thiện cơ chế đào tạo, giám sát và khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả Tổ tiết kiệm và vay vốn

a) Mục tiêu giải pháp

Mục tiêu của giải pháp này là củng cố và phát huy vai trò của Tổ tiết kiệm và vay vốn trong công tác quản lý, giám sát và hỗ trợ hộ vay, từ đó góp phần nâng cao chất lượng tín dụng chính sách.

b) Cơ sở thực tiễn của giải pháp

c) Nội dung giải pháp

- **Thứ nhất**, đào tạo và tập huấn định kỳ hàng năm.
- **Thứ hai**, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động Tổ TK&VV.
- **Thứ ba**, chi mức hoa hồng hợp lý đối với tổ trưởng.
- **Thứ tư**, cần xây dựng cơ chế tôn vinh và khen thưởng kịp thời đối với các Tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động hiệu quả.
- **Thứ năm**, trang bị phần mềm quản lý đơn giản.
- **Thứ sáu**, xử lý dứt điểm và nghiêm minh trước pháp luật các tổ trưởng xâm tiêu chiếm dụng vốn của hộ vay.
- **Thứ bảy**, xây dựng kỷ luật tín dụng chặt chẽ, nghiêm minh trong hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn.

d) Kết quả dự kiến

Việc nâng cao năng lực quản lý kết hợp với cơ chế khuyến khích sẽ giúp các Tổ TK&VV hoạt động hiệu quả hơn, giảm sai sót, hạn chế nợ quá hạn và củng cố uy tín với NHCSXH cũng như hộ vay. Cơ chế hoa hồng, khen thưởng và biểu dương định kỳ tạo động lực, gắn bó lâu dài, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua lành mạnh, nâng cao chất lượng quản lý vốn.

e) Điều kiện thực hiện

3.2.2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá chính sách cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

a) Mục tiêu giải pháp

Nâng cao mức độ nhận biết và hiểu biết của người dân, học sinh – sinh viên và các hộ gia đình về chính sách tín dụng ưu đãi.

b) Cơ sở thực tiễn của giải pháp

c) Nội dung giải pháp

- **Thứ nhất**, đa dạng hóa kênh truyền thông.
- **Thứ hai**, phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và cố vấn học tập trong việc truyền tải thông tin đến từng lớp, từng khoa, bảo đảm không bỏ sót đối tượng nào có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn.
- **Thứ ba**, phối hợp chặt chẽ với nhà trường.
- **Thứ tư**, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.
- **Thứ năm**, nâng cao nhận thức cộng đồng.
- **Thứ sáu**, bố trí cán bộ đầu mối tại mỗi trường.

d) Kết quả dự kiến

Đẩy mạnh tuyên truyền giúp mở rộng tiếp cận chương trình vay HSSV khó khăn, thu hút đúng đối tượng, nâng cao ý thức trả nợ và giảm nợ quá hạn. Truyền thông đa dạng, dễ hiểu (tờ rơi, video, mạng xã hội) tăng tính minh bạch, củng cố uy tín NHCSXH, đồng thời hỗ trợ hộ vay chủ động sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ đúng hạn, góp phần bảo đảm tính bền vững của chương trình.

e) Điều kiện thực hiện

3.2.3. Đa dạng hóa các hình thức giải ngân và thu nợ trong hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

a) Mục tiêu giải pháp

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh, sinh viên và gia đình trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý vốn vay của NHCSXH.

b) Cơ sở thực tiễn của giải pháp

c) Nội dung giải pháp

- **Thứ nhất**, mở rộng hình thức giải ngân linh hoạt phù hợp với điều kiện người vay.

- **Thứ hai**, tăng cường ứng dụng công nghệ trong thu nợ gốc, lãi.

- **Thứ ba**, phân loại khách hàng để áp dụng hình thức phù hợp.

- **Thứ tư**, nâng cao vai trò của tổ tiết kiệm và vay vốn, tổ chức hội đoàn thể trong hỗ trợ thu nợ.

- **Thứ năm**, phối hợp với các bên liên quan để triển khai hiệu quả.

d) Kết quả dự kiến

Giải pháp mở rộng giải ngân trực tuyến và thanh toán qua tài khoản giúp người vay tiếp cận vốn nhanh, an toàn, hạn chế sai mục đích sử dụng và giảm chi phí. Đồng thời, đa dạng hóa phương thức thu nợ tạo sự chủ động cho hộ vay, giảm áp lực tài chính và nợ quá hạn. Về phía ngân hàng, giải pháp này tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và khẳng định năng lực thích ứng với chuyển đổi số.

e) Điều kiện thực hiện

3.2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện nghiêm túc quy trình vay vốn, cho vay đúng đối tượng, người vay sử dụng đúng mục đích

a) Mục tiêu giải pháp

Mục tiêu giải pháp nhằm đảm bảo nguồn vốn tín dụng ưu đãi đến đúng đối tượng, được sử dụng đúng mục đích, hạn chế tình trạng vay vốn không phục vụ học tập hoặc sử dụng sai mục đích, từ đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chương trình cho vay HSSV.

b) Cơ sở thực tiễn của giải pháp

c) Nội dung giải pháp

- **Thứ nhất**, thực hiện nghiêm túc các bước trên sẽ giúp quy trình cho vay minh bạch, đúng đối tượng.

- **Thứ hai**, phối hợp với nhà trường để xác nhận, cập nhật tình hình học tập, nhu cầu chi phí thực tế của HSSV nhằm đối chiếu với khoản vay.

- **Thứ ba**, NHCSXH chi nhánh Đà Nẵng cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác.

- **Thứ tư**, theo dõi, giám sát quá trình sử dụng vốn vay của hộ vay vốn trong các giai đoạn: sau khi giải ngân, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với các hộ vay có biểu hiện bất thường hoặc nguy cơ phát sinh nợ xấu.

d) Kết quả dự kiến

Việc chuẩn hóa quy trình cho vay, thẩm định, giải ngân và giám sát giúp đảm bảo vốn đến đúng đối tượng, minh bạch và công khai. Sự phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng, nhà trường, chính quyền và hội đoàn thể tăng cường tính khách quan, hạn chế sai sót và củng cố niềm tin của người dân. Đồng thời, giám sát sử dụng vốn đi kèm tư vấn hỗ trợ giúp hộ vay quản lý tài chính hiệu quả, giảm rủi ro tín dụng, hạn chế nợ quá hạn và tạo điều kiện cho HSSV yên tâm học tập.

e) Điều kiện thực hiện

3.2.5. *Đẩy mạnh sự phối hợp với UBND các cấp, các Hội, Ban ngành đoàn thể và tăng cường công tác xử lý nợ quá hạn, nợ chây ỳ*

a) Mục tiêu giải pháp

Giải pháp nhằm phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và các hội đoàn thể trong việc quản lý, giám sát, tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi; đảm bảo vốn vay đến đúng đối tượng, được sử dụng đúng

mục đích, hạn chế nợ quá hạn và tăng trưởng tín dụng chương trình cho vay HSSV.

b) Cơ sở thực tiễn của giải pháp

c) Nội dung giải pháp

- **Thứ nhất**, thiết lập cơ chế phối hợp ba bên: NHCSXH chi nhánh Đà Nẵng, nhà trường và chính quyền địa phương các cấp.

- **Thứ hai**, định kỳ trao đổi tình hình tín dụng của những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- **Thứ ba**, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường vai trò giám sát cộng đồng.

- **Thứ tư**, Chi nhánh tìm hiểu, đánh giá và phân loại mức độ hợp tác của từng khách hàng, tìm hiểu cụ thể nguyên nhân của từng khách hàng không chịu trả nợ theo đúng cam kết để có giải pháp phù hợp.

- **Thứ năm**, Tổ xử lý nợ phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên có liên quan tích cực tìm kiếm và xác định địa chỉ hộ vay đã đi khỏi nơi cư trú để xử lý, đổi sổ, thu hồi vốn, bàn giao nợ.

d) Kết quả dự kiến

Việc tăng cường phối hợp giữa NHCSXH, chính quyền, hội đoàn thể và nhà trường giúp nâng cao hiệu quả quản lý vốn vay, hạn chế sai đối tượng và nợ quá hạn. Đồng thời, giải pháp này tạo sự đồng thuận xã hội, nâng cao ý thức trả nợ của hộ vay và phát huy sức mạnh hệ thống chính trị, qua đó mở rộng cơ hội cho HSSV khó khăn tiếp cận vốn, góp phần giảm nghèo và phát triển bền vững địa phương.

e) Điều kiện thực hiện

KẾT LUẬN

Tín dụng chính sách là một công cụ quan trọng để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là mục tiêu phát triển

những mầm non của đất nước, hỗ trợ các học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành chương trình học. Nhờ nguồn vốn cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hỗ trợ các đối tượng khó tiếp cận nguồn vốn thông thường, có kinh phí học tập, sinh hoạt, mua sắm phương tiện học tập, yên tâm học tập phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

Với việc thực hiện đề tài nghiên cứu về hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, bên cạnh việc phân tích chính sách và thực trạng hoạt động cho vay, đánh giá những thành công mà chương trình cho vay đạt được cũng như những hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai hoạt động cho vay. Từ đó, tác giả cũng đã phân nào giải quyết được mục tiêu đặt ra là đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tại chi nhánh NHCSXH thành phố Đà Nẵng.

Cuối cùng, một lần nữa tác giả xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của TS. Nguyễn Quang Minh Nhi, các Thầy Cô khoa Tài chính và Khoa Ngân hàng của trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng cùng sự giúp đỡ của ban lãnh đạo NHCSXH và sự hỗ trợ của các anh chị đồng nghiệp trong quá trình tác giả thực hiện luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn!